TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-ST
Ngày 19-3-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham dự phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim C.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung T.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Trung T kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không phù hợp. Chị C và anh T đã không còn sống chung. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nữa nên chị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung gồm

1. Nguyễn Trung C1, giới tính nam, sinh ngày 11/8/1999;

2. Nguyễn Thị Bảo T1, giới tính nữ, sinh ngày 23/02/2004;

Hiện tại các cháu đang sống chung với chị C. Chị C yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Bị đơn anh Nguyễn Trung T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh tại phiên tòa phát biểu: việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, việc mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn và được quyền nuôi con chung với anh Nguyễn Trung T. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đối với anh Nguyễn Trung T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trung T. Riêng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Trung T

tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết vào ngày 11/4/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T là hợp pháp. Về yêu cầu xin ly hôn của chị C, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, chị C và anh T thường xuyên xảy ra cãi vã nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị C đã không còn sống chung với anh T. Xét thấy, chị C và anh T đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng đã không còn sống chung, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C về việc được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị C và anh T có 02 con chung gồm Nguyễn Trung C1, giới tính nam, sinh ngày 11/8/1999 (đã thành niên) và Nguyễn Thị Bảo T1, giới tính nữ, sinh ngày 23/02/2004. Hiện tại các cháu đang sống chung với chị C. Cháu T1 có nguyện vọng sống với chị C. Ngoài ra, chị C hiện tại có việc làm và thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Sau khi cân nhắc việc đảm bảo tốt nhất quyền lợi của cháu Trân sau khi cha mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tình cảm và điều kiện chăm sóc, giáo dục, cũng như tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu Trân, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trân cho chị C được quyền T tiếp nuôi dưỡng. Anh T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị C chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C. Chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

2. Chị Nguyễn Thị Kim C được quyền T tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Bảo T1, giới tính nữ, sinh ngày 23/02/2004. Anh Nguyễn Trung T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Kim C chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Trung T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị C được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002838 ngày 02/12/2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Chị C không phải nộp thêm.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- C cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Tiến, TP Vị Thanh
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Trinh